

## BÁO CÁO

### **Tổng kết thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 2960/BTNMT-TCMT ngày 02/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổng kết thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

#### **1. Công tác triển khai thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là Nghị định số 155/2016/NĐ-CP).**

UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Văn bản số 5708/UBND-KT ngày 12/12/2016, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã cử đại diện Lãnh đạo Sở, đại diện Thanh tra Sở và Chi cục Bảo vệ Môi trường tham dự Hội nghị tập huấn Nghị định số 155/2016/NĐ-CP do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức vào tháng 01/2017.

- Tổ chức tập huấn triển khai hướng dẫn Nghị định số 155/2016/NĐ-CP: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, phổ biến nội dung và hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 155/2016/NĐ-CP nhằm nâng cao năng lực thực hiện công tác quản lý Nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong ngành, đại diện các Sở, ban, ngành có liên quan, lãnh đạo và công chức địa chính môi trường của UBND các xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, lập dự toán mua sắm phương tiện, thiết bị nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường và lực lượng cảnh sát môi trường theo quy định tại Nghị định số 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; lắp đặt hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh tại Sở Tài nguyên và Môi trường phục vụ tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc chất thải tự động, liên tục của các cơ sở, khu công nghiệp truyền về.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra: Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010 và Điều 53 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP; chủ trì hoặc phối hợp tham gia các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh xuất phát từ đơn thư phản ánh, kiến nghị của nhân dân, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đường dây nóng.

Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp, hàng năm Ban quản lý Khu Kinh tế tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường. Theo đó, đối với các doanh nghiệp vi phạm, Ban quản lý Khu Kinh tế lập biên bản vi phạm hành chính, chuyên hồ sơ đề xuất cơ quan chức năng ra quyết định xử lý theo quy định.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 155/2016/NĐ-CP**

Nhằm triển khai các quy định của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp huyện đã linh hoạt thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức khác nhau phù hợp với tình hình thực tiễn và từng nhóm đối tượng, địa bàn cụ thể. Qua đó, nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân nói chung, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nói riêng về công tác bảo vệ môi trường được nâng cao.

Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đều tổ chức 02 lớp tập huấn triển khai hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường, các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, trong đó có Nghị định số 155/2016/NĐ-CP đến các đối tượng là cán bộ cấp huyện, xã và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (khoảng 150 – 200 doanh nghiệp tham gia). Ban quản lý Khu kinh tế đã thành lập Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật và hàng năm đều phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức từ 01 đến 02 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của pháp luật đến các doanh nghiệp. Theo đó, Ban quản lý Khu Kinh tế cũng đã tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị định đến toàn thể các Chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp thứ cấp trên địa bàn Khu Kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp. Kết quả có khoảng 75% doanh nghiệp trên địa bàn tham gia phổ biến.

Về phía các huyện, xã có các hình thức tuyên truyền nổi bật như: Tổ chức tuyên truyền trực tiếp; biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền pháp luật; viết tin, bài đăng tải trên báo, đài phát thanh - truyền hình, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở, Bản tin, Tạp chí thông qua việc lồng ghép và xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền định kỳ hàng tháng trên Đài truyền thanh huyện và các xã, thị trấn về các nội dung quy định của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP; sao gửi văn bản, đăng tải các thông tin pháp luật và tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử; in pano, áp phích tuyên truyền các nội dung về nghiêm cấm vứt, bỏ, đổ rác thải, nước thải không đúng nơi quy định và các mức tiền phạt tại những nơi công cộng; tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn; lồng ghép vào các Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn; tổ chức hội thi tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; việc phổ biến, tuyên truyền tại các địa phương về Nghị định số 155/2016/NĐ-CP còn được lồng ghép vào các buổi họp quần dân chính, các buổi tuyên truyền pháp luật của hội đoàn thể; thực hiện tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến môi trường và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP cho các đối tượng, như: hộ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, .... Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh đã lắp đặt các bảng Pano kiên cố có các nội dung phổ biến các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, mức phạt tiền tương ứng đối với từng hành vi vi phạm, đặt tại các vị trí dễ nhìn thấy trên các tuyến đường trục khu công nghiệp, Khu kinh tế nhằm giúp các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

### **3. Việc thực thi Nghị định số 155/2016/NĐ-CP**

a) Số vụ vi phạm hành chính bị xử phạt, số tiền xử phạt, số tiền đã nộp phạt, số vụ vi phạm phải đình chỉ hoạt động, số vụ vi phạm phải di dời, số vụ vi phạm phải tước quyền sử dụng giấy phép...*(cụ thể tại Phụ lục kèm theo)*.

b) Các hành vi/nhóm hành vi sai phạm bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP tập trung 04 nhóm hành vi:

- Nhóm hành vi vi phạm các quy định về kế hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường và đề án bảo vệ môi trường: Thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung Báo cáo ĐTM được phê duyệt và Cam kết BVMT đã được xác nhận, không có báo cáo ĐTM của dự án được phê duyệt.

- Nhóm hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- Nhóm hành vi vi phạm các quy định về quản lý chất thải thông thường và chất thải nguy hại.

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ và khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ tập trung.

- Nguyên nhân vi phạm của các cơ sở, sản xuất kinh doanh dịch vụ, chủ yếu là do:

+ Không chú trọng công tác bảo vệ môi trường; chưa đầu tư đầy đủ công trình xử lý chất thải; không chú ý các nội dung của hồ sơ môi trường nên không thực hiện đúng các quy định về kế hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường và đề án bảo vệ môi trường và xả chất thải vượt quy chuẩn, gây ô nhiễm môi trường. Rất nhiều trường hợp các chủ doanh nghiệp giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho bộ phận, cá nhân không nắm vững các quy định về bảo vệ môi trường (hành chính - tổng hợp hay bộ phận kỹ thuật vận hành điện,...) hoặc các đơn vị làm dịch vụ tư vấn môi trường nên không kịp thời, sâu sát trong công tác chỉ đạo triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường theo nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận.

+ Nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô nhỏ, quy mô hộ gia đình, gia trại, hộ chăn nuôi nên chưa lập hồ sơ môi trường, chưa đầu tư hệ thống xử lý chất thải. Nhận thức về công tác bảo vệ môi trường của các chủ hộ kinh doanh, sản xuất còn hạn chế.

+ Chưa thực hiện đúng quy định về quản lý chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại: Không phân loại, không thu gom, xả chất thải ra môi trường; không ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại; không chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại; không phân định, phân loại, xác định đúng số lượng, khối lượng chất thải nguy hại; để lẫn chất thải nguy hại với chất thải khác.

+ Chưa thực hiện đúng quy định về giám sát môi trường.

+ Nhiều hành vi vi phạm như xả chất thải chưa qua xử lý ra ngoài môi trường (xả nước thải, trộn lẫn CTNH vào rác thải sinh hoạt...): Khó bị phát hiện vì số lần thanh tra, kiểm tra trong một năm chỉ có 01 lần; mức xử phạt thấp, không đáng kể so với chi phí xử lý chất thải.

+ Cơ sở có xây dựng hệ thống xử lý chất thải nhưng ít vận hành để giảm chi phí sản xuất. Do đó, giảm hiệu quả của hệ thống xử lý chất thải.

c) Đánh giá về khung tiền phạt, biện pháp xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả của 09 nhóm hành vi cụ thể và nhóm hành vi khác được quy định trong Nghị định số 155/2016/NĐ-CP

- Về khung tiền phạt: Mức phạt quy định có tính răn đe cao, phát huy được hiệu quả tích cực trong việc thi hành chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 11; điểm a khoản 7 Điều 12 còn thấp, chưa đủ sức răn đe. Mức phạt tiền được quy định tại điểm k, khoản 7, Điều 12 đối với các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ là chưa phù hợp, cần quy định mức phạt tiền dựa trên quy mô hoạt động hoặc hồ sơ môi trường của cơ sở.

- Biện pháp xử phạt bổ sung, khắc phục hậu quả: cơ bản được quy định phù hợp, đảm bảo tính răn đe. Tuy nhiên, một số biện pháp khắc phục hậu quả được quy định áp dụng chung cho cả Điều, không phù hợp với từng hành vi vi

phạm, dẫn đến lúng túng trong việc áp dụng thực tế. Như hành vi cơ sở sản xuất kinh doanh đang hoạt động nhưng không có Báo cáo Đánh giá tác động môi trường bị đình chỉ hoạt động từ 6 - 12 tháng, yêu cầu có biện pháp quản lý chất thải đạt quy chuẩn nhưng không yêu cầu lập Báo cáo ĐTM (quy định tại điểm d khoản 4 Điều 11). Tương tự đối với các hành vi tại điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 11. Đồng thời, thiếu các quy định đình chỉ cơ sở không có Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc đối tượng cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Ngoài ra, một số biện pháp khắc phục hậu quả khó thực hiện như: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính. Theo đó, để thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả này thì cơ sở phải chứng minh hậu quả hoặc số lợi bất hợp pháp thu được do hành vi vi phạm hành chính gây ra. Trong khi đó, một số hành vi thực tế không gây ra hậu quả ô nhiễm môi trường như: Không thực hiện các thủ tục về môi trường, chế độ báo cáo giám sát môi trường, ...

#### d) Đánh giá về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

- Hiện nay Ban quản lý Khu kinh tế không có chức năng thanh tra, xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, trong quá trình kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn Khu kinh tế, khu công nghiệp, sau khi lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, Ban quản lý Khu Kinh tế phải kiện toàn hồ sơ, chuyển qua Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, ra quyết định xử phạt. Sau khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường lại chuyển toàn bộ hồ sơ về lại Ban quản lý Khu Kinh tế để Ban quản lý Khu Kinh tế triển khai tổng đạt quyết định xử lý. Điều này sẽ làm mất nhiều thời gian, không đảm bảo tính kịp thời trong công tác thanh kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

- Về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với từng hành vi là phù hợp. Tuy nhiên, hiện nay, do thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã (phạt tiền đến 5.000.000 đồng), Chủ tịch UBND cấp huyện (phạt tiền đến 50.000.000 đồng) và Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường (phạt tiền đến 50.000.000 đồng) khá thấp so với mức phạt tiền của nhiều hành vi. Do đó, nhiều hành vi vi phạm phải chuyển lên cấp trên; gây mất thời gian và không thuận lợi trong quá trình xử lý vi phạm hành chính.

#### đ) Đánh giá về các hành vi vi phạm quy định trong Nghị định số 155/2016/NĐ-CP

- Hành vi vi phạm của một số nhóm vi phạm được quy định chưa đầy đủ, chưa phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; còn nhiều hành vi vi phạm về ô nhiễm môi trường thường xuyên xảy ra trong thực tiễn nhưng khó áp dụng hình thức, biện pháp xử phạt (ví dụ tình trạng gây tiếng ồn vượt quy chuẩn cho phép nhưng khó đo chính xác vì cơ sở dễ dàng đối phó, điều chỉnh tiếng ồn).

- Một số hành vi vi phạm hiện nay không còn phù hợp theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP như: Không lập, không gửi kế hoạch quản lý môi trường đến UBND cấp xã nơi đã tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường; không cập nhật kế hoạch quản lý môi trường;....

- Chưa quy định hành vi không thực hiện giám sát môi trường định kỳ; hành vi thực hiện không đúng, không đầy đủ chương trình giám sát môi trường trong Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của UBND cấp huyện;....

- Chưa quy định xử phạt đối với hành vi đổ, thải, bỏ xà bần, chất thải rắn xây dựng.

e) Đánh giá về thực hiện các quyết định xử phạt

Hầu hết các tổ chức, cá nhân có vi phạm bị xử phạt đều nghiêm túc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nộp tiền phạt và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả trong quyết định xử phạt). Tuy nhiên vẫn còn một số đối tượng chây lì, nhất là các cơ sở hoạt động nhỏ lẻ trong khu dân cư.

#### **4. Đánh giá chung kết quả thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP**

a) Mặt đạt được

Trong thời gian qua, việc triển khai thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Nhận thức trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể đã được nâng lên rõ rệt. Công tác chỉ đạo, tổ chức và hoạt động bảo vệ môi trường đã chú trọng hơn. Nhiều tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã có ý thức khắc phục ngay các tồn tại, vi phạm; đã quan tâm đầu tư hệ thống xử lý chất thải đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và vận hành thường xuyên hệ thống xử lý chất thải đạt QCVN; thu gom, quản lý, xử lý chất thải... Ý thức bảo vệ môi trường được nâng lên, môi trường tại các khu công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh từng bước được cải thiện. Tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của các Công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hộ gia đình. Tất cả các khu công nghiệp đi vào hoạt động hiện nay đều đã có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung đảm bảo theo quy định; hầu hết các doanh nghiệp đều đã chấp hành việc đấu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp; xuất hiện nhiều doanh nghiệp tiên tiến, điển hình trong công tác bảo vệ môi trường; ... Tăng tỷ lệ tham gia dịch vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm; ...

Việc quy định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt các vi phạm về xả thải tại các khu vực đô thị, khu dân cư, khu vui chơi, giải trí... cũng đã góp phần nâng cao ý thức và nhận thức của người dân về thu gom, phân loại, xử lý rác, giữ gìn vệ sinh môi trường ở các khu đô thị, khu dân cư và nơi công cộng.

b) Tồn tại, bất cập

- Nhiều hành vi vi phạm chưa được quy định hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả không phù hợp như đã nêu ở mục trên.

- Tại Điều 13 và Điều 14 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định đối với các hành vi vi phạm về xả nước thải vào môi trường, trong đó có phân loại mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm theo lưu lượng nước thải. Tuy nhiên, thực tế nhận thấy đối với các cơ sở sản xuất không có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải, nhất là cơ sở có quy mô nhỏ lẻ, thì khó xác định lưu lượng nước thải đầu ra, làm cơ sở xác lập hồ sơ vi phạm hành chính.

- Tại khoản 1 Điều 15 và khoản 1 Điều 16 quy định: “Phạt cảnh cáo đối với hành vi thải mùi hôi thối vào môi trường” và “Phạt cảnh cáo đối với hành vi làm phát tán hóa chất, hơi dung môi hữu cơ trong khu sản xuất hoặc khu dân cư gây mùi đặc trưng của hóa chất, hơi dung môi hữu cơ đó” nhưng việc xác định mùi rất khó vì không có phương tiện kỹ thuật đo.

- Đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 20: quy định chưa cụ thể, chưa có hướng dẫn về mức độ lỗi, tính chất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu phương tiện vi phạm còn gặp khó khăn, vướng mắc. Do các đối tượng trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm đều là những người nông dân có nhận thức không đầy đủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường, có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện vi phạm với lỗi vô ý; tang vật vi phạm là các loại chất thải sinh hoạt, chất thải, nước thải chăn nuôi không có chứa các thành phần nguy hại, mức độ ô nhiễm môi trường không cao. Do đó, chỉ cần buộc đối tượng vi phạm thực hiện ngay biện pháp khắc phục hậu quả.

- QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi chỉ áp dụng đối với cơ sở chăn nuôi có tổng lượng nước thải lớn hơn hoặc bằng 05 m<sup>3</sup>/ngày nên không thể áp dụng xử phạt đối với hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn đối với cơ sở chăn nuôi có lưu lượng nước thải dưới 05 m<sup>3</sup>/ngày. Trong khi hầu hết các hộ chăn nuôi đều có lượng nước thải ít, nhưng lại gây ô nhiễm khá nhiều.

- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường được ban hành dẫn đến nhiều quy định tại các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường (như Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP và Nghị định số 127/2014/NĐ-CP) đã được sửa đổi, bổ sung. Do vậy, từ khi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP chưa đồng bộ với các quy định hiện hành.

- Việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng rất khó áp dụng. Nhất là sau khi Bộ Công Thương có văn bản chỉ đạo không ngừng cấp điện, nước đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường. Lý do Nghị định số 155/2016/NĐ-CP không quy định biện pháp này.

- Việc lấy mẫu nước, không khí, tiếng ồn để làm cơ sở cho việc xử phạt vi phạm hành chính khá khó khăn đối với cấp huyện và xã.

- Việc thực hiện quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 53, Nghị định số 155/NĐ-CP còn gặp nhiều hạn chế trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật của cá nhân, tổ chức, mà hành vi này có tính chất đột xuất, diễn ra một lần hoặc tần suất không cố định. Vì vậy, trong thời gian đến cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng không bắt buộc đoàn kiểm tra do lực lượng công an nhân dân thành lập phải có sự tham gia của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, trừ trường hợp cần có cơ quan chuyên môn về môi trường mới xác định được có hay không có hành vi vi phạm pháp luật.

- Số lượng biên chế cấp huyện, cấp xã ít; đồng thời, cấp xã không có cán bộ chuyên trách về môi trường. Trong khi khối lượng công việc lớn, nhiều công việc phức tạp liên quan tới nhiều lĩnh vực như giải phóng mặt bằng, giải quyết đơn thư, những vấn đề về đất đai nên việc bố trí lực lượng để thường xuyên kiểm tra, phát hiện xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường rất khó khăn. Việc xử phạt vi phạm hành chính của cấp huyện, xã còn khó khăn ở chỗ: Đối tượng vi phạm có quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình, nhất là các cơ sở chăn nuôi hộ gia đình, gia trại; nhiều ngành nghề gắn với sinh kế của người dân; nên rất khó khăn khi thực hiện các biện pháp xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, nhất là biện pháp đình chỉ hoạt động.

### **5. Đề xuất, kiến nghị:**

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Điều chỉnh, bổ sung các hành vi vi phạm nêu trên.

- Đề nghị bổ sung thêm một số hành vi cụ thể vào Nghị định xử phạt: Chôn lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn thông thường đặc thù như: chất thải xây dựng, y tế, bùn nạo vét từ kênh mương công trình thủy lợi...;

- Hiện nay, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được ban hành có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022. Do đó, đề nghị căn cứ những nội dung của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

- Đề nghị báo cáo Quốc hội điều chỉnh tăng mức xử phạt đối với thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở.

- Bổ sung các hình thức xử phạt như: Dừng cung cấp điện, nước; thu hồi mã số thuế hay giấy phép đăng ký kinh doanh; niêm phong tang vật, phương tiện, nhà xưởng, máy móc trang thiết bị vi phạm.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về môi trường đối với cán bộ, công chức tại địa phương. Nhanh chóng giải đáp các vướng mắc hoặc điều chỉnh, bổ sung các nội dung do các địa phương phát hiện, kiến nghị.

Trên đây là kết quả thực hiện Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K4, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục I**  
**THỐNG KÊ XỬ PHẠT THEO THẨM QUYỀN**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Người có thẩm quyền xử phạt	Số vụ việc xử phạt	Số tiền xử phạt (đồng)	Số tiền xử phạt đã nộp (đồng)	Hình thức xử phạt bổ sung		Biện pháp khắc phục hậu quả
					Số vụ việc đình chỉ hoạt động có thời hạn	Số vụ việc tước quyền sử dụng giấy phép	Số vụ việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả
<b>I</b>	<b>Chủ tịch UBND tỉnh</b>	4	4.150.000.000	1.184.000.000	04	01	04
<b>II</b>	<b>Tp. Quy Nhơn</b>						
1	Chủ tịch UBND xã	01	5.000.000	5.000.000	0	0	0
2	Chủ tịch UBND thành phố	12	138.500.000	108.500.000	2	0	9
<b>III</b>	<b>Huyện Tây Sơn</b>						
1	Chủ tịch UBND xã	28	46.750.000	46.750.000	0	0	8
2	Chủ tịch UBND huyện	9	135.500.000	135.500.000	0	0	9
<b>IV</b>	<b>Huyện Tuy Phước</b>						
1	Chủ tịch UBND xã	04	11.250.000	11.250.000	0	0	04

TT	Người có thẩm quyền xử phạt	Số vụ việc xử phạt	Số tiền xử phạt (đồng)	Số tiền xử phạt đã nộp (đồng)	Hình thức xử phạt bổ sung		Biện pháp khắc phục hậu quả
					Số vụ việc đình chỉ hoạt động có thời hạn	Số vụ việc tước quyền sử dụng giấy phép	Số vụ việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả
2	Chủ tịch UBND huyện	09	27.750.000	27.750.000	0	0	09
<b>V</b>	<b>Huyện Hoài Ân</b>						
1	Chủ tịch UBND xã	5	11.250.000	11.250.000	0	0	0
2	Chủ tịch UBND huyện	-	-	-	-	-	-
<b>VI</b>	<b>Thị xã Hoài Nhơn</b>						
	Chủ tịch UBND xã	16	20.500.000	20.500.000	0	0	16
	Chủ tịch UBND thị xã	23	170.300.000	170.300.000	0	0	23
<b>VII</b>	<b>Chánh Thanh tra Sở</b>						
	Tổng	45	1.744.000.000	1.654.000.000	1	0	-
	2020	17	956.750.000	956.750.000	1	0	11
	2019	14	385.250.000	385.250.000	0	0	3
	2018	5	55.500.000	55.500.000	0	0	4
	2017	9	256.500.000	256.500.000	0	0	3

(Số liệu đến hết ngày 31/12/2020)

Ghi chú: có 02 Đơn vị không thực hiện QĐXPVPHC (Công ty CP Kim Triều và Công ty CP Đường Bình Định). Riêng Công ty CP Tinh bột sắn Xuất khẩu Bình Định nộp hơn 30%/tổng số tiền bị phạt.



2018	2	30.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-
2019	3	12.500.000	-	-	-	-	-	-	-	-
2020	7	94.500.000	-	-	01	4.000.000	-	-	-	-
Tổng	13	139.500.000	-	-	01	4.000.000	-	-	-	-
IV	<b>Huyện Tây Sơn</b>									
2017	3	12.250.000	15	140.750.000	-	-	-	-	-	-
2018	-	-	16	21.750.000	-	-	-	-	-	-
2019	-	-	2	4.000.000	-	-	-	-	-	-
2020	-	-	-	-	1	3.500.000	-	-	-	-
Tổng	3	12.250.000	33	166.500.000	1	-	-	-	-	-
IV	<b>Huyện Tuy Phước</b>									
2017	01	5.000.000	-	-	-	-	-	-	01	750.000
2018	-	-	-	-	-	-	-	-	01	3.000.000
2019	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2020	02	5.000.000	-	-	-	-	-	-	08	25.250.000
Tổng	03	10.000.000	-	-	-	-	-	-	10	29.000.000
V	<b>Huyện Hoài Ân</b>									
2017	-	-	-	-	01	3.000.000	-	-	-	-
2018	-	-	01	750.000	-	-	-	-	-	-
2019	02	5.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-
2020	01	2.500.000	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng	03	7.500.000	01	750.000	01	3.000.000	-	-	-	-
VI	<b>Thị xã Hoài Nhơn</b>									
2017	2	17.000.000	01	30.300.000	-	-	-	-	01	15.000.000
2018	6	10.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-
2019	21	97.500.000	-	-	02	10.500.000	-	-	-	-
2020	5	7.500.000	01	3.000.000	-	-	-	-	-	-
Tổng	34	132.000.000	02	33.300.000	02	10.500.000	-	-	01	15.000.000

**Phụ lục III**  
**THỐNG KÊ XỬ PHẠT THEO THẨM QUYỀN QUY ĐỊNH**  
**CÔNG AN NHÂN DÂN**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Người có thẩm quyền xử phạt	Số vụ việc xử phạt	Số tiền xử phạt (đồng)	Số tiền xử phạt đã nộp (đồng)	Hình thức xử phạt bổ sung		Biện pháp khắc phục hậu quả
					Số vụ việc đình chỉ hoạt động có thời hạn	Số vụ việc tước quyền sử dụng giấy phép	Số vụ việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả
1	Trưởng phòng Cảnh sát môi trường,	09	191.660.000	191.660.000	-	-	-
2	Giám đốc Công an tỉnh	07	539.800.000	539.800.000	-	-	-

**Phụ lục IV**  
**THỐNG KÊ THEO HÀNH VI VI PHẠM ĐO CƠ QUAN CÔNG AN**  
**PHÁT HIỆN VÀ XỬ PHẠT**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Số đối tượng/ vụ việc xử phạt	Số đối tượng/vụ việc xử phạt					Số QĐ xử phạt	Số tiền xử phạt (đồng)	Số tiền xử phạt đã nộp (đồng)	Số vụ việc chuyển cơ quan Nhà nước	Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra
		Về xả nước thải	Về xả khí thải	Về CTR thông thường	Về CTNH	Hành vi khác					
Tổng	114	52	-	34	3	25	114	5.453.460.000	4.582.260.000	-	-
Năm 2017	30	12	-	12	-	6	30	353.000.000	353.000.000	-	-
Năm 2018	27	13	-	7	1	6	27	4.510.000.000	3.768.800	-	-
Năm 2019	26	13	-	6	2	5	26	305.000.000	275.000.000	-	-
Năm 2020	31	14	0	9	0	8	31	285.460.000	285.460.000	-	-